

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỪNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST  
Ngày 27 /6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG  
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông La Văn Viên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngôn Thị Liêm và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

*Thư ký phiên tòa:* Bà La Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**1, Lương Văn B**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 3 năm 1983 tại xã L, huyện K, tỉnh C;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm R, xã L, huyện K, tỉnh C; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Lương Văn K; Con bà Mã Thị L; Vợ: Hoàng Thị Q (đã ly hôn); Con: 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 07/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện U (nay là huyện H), tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 29/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt cả 02 bản án là 28 (hai mươi tám) tháng tù đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2021; Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (có mặt).

**2, Vi Văn T**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 21 tháng 12 năm 1978 tại huyện K, tỉnh C;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh C; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình

độ học vấn: 03/12; Con ông Vi Văn N (đã chết); Con bà La Thị R; Vợ: Mai Thị I, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: 03 con, Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: 02 tiền án; Tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 26/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Ngày 29/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 (mười năm) tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (*có mặt*).

3, **Lương Văn N**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 07 tháng 03 năm 1981 tại xã L, huyện K, tỉnh C;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm R, xã L, huyện K, tỉnh C; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; Con ông Lương Văn S; Con bà Nông Thị P; Vợ: Lý Thị D; Con: 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/3/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (*có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Mã Thị Y, sinh năm 1954;

Nơi cư trú: xóm R, xã L, huyện K, tỉnh C (*Có mặt*).

**- Người làm chứng:**

1, Nông Thái C1, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh C (*Vắng mặt không có lý do*).

2, Nông Văn C2, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh C (*Vắng mặt không có lý do*).

3, Nông Văn C3, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: xóm B, thị trấn K, huyện K, tỉnh C (*vắng mặt không có lý do*).

4. Lục Văn C4, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: xóm L, xã L, huyện K, tỉnh C (*Vắng mặt không có lý do*).

5. Hoàng Văn C5, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: xóm L, xã L, huyện K, tỉnh C (*Vắng mặt không có lý do*).

6. Hoàng Văn C6, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: xóm L, xã L, huyện K, tỉnh C (*Vắng mặt không có lý do*).

7. Lương Văn C7, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: xóm P, xã T, huyện K, tỉnh C; (*vắng mặt không có lý do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, Công an thị trấn K, huyện K, tỉnh C phối hợp với Công an xã L, huyện K, tỉnh C làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, phát hiện Lương Văn B, sinh năm 1983, trú tại xóm R, xã L, huyện K và Vi Văn T, sinh năm 1978, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K có nhiều biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người đối với Lương Văn B, phát hiện thu giữ trong chiếc tất bên trái đang đi có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong có 06 gói nhỏ (05 gói giấy bạc màu vàng, 01 gói giấy bạc màu trắng) chứa chất bột màu trắng; phát hiện trong chiếc tất bên phải đang đi có 01 (một) túi ni lông bên trong có 19 (mười chín) gói nhỏ (12 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, 07 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng) chứa chất bột màu trắng. B khai chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine. Vật chứng thu giữ 25 (hai mươi năm) gói nhỏ chất bột màu trắng; 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng); 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG và Masstel đã qua sử dụng.

Kiểm tra người Vi Văn T, phát hiện trong túi ngực áo khoác T đang mặc có 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Gold màu vàng, trong lớp ni lông ngoài vỏ bao thuốc lá có 02 (hai) gói giấy bạc (01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng) chứa chất bột màu trắng. T khai nhận là ma túy, loại Heroine T vừa mua với B về sử dụng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 23/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích lấy mẫu vật gửi trung cầu giám định. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn B có khối lượng 0,7g (không phẩy bảy gam); Số chất bột màu trắng thu giữ đối Vi Văn T có khối lượng 0,16g (không phẩy mười sáu gam). Tại kết luận giám định số 70/GĐMT ngày 04/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn B khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2021 cho đến ngày bị bắt, hình thức sử dụng là hít. Nguồn ma túy có để sử dụng và bán là do B mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực Mốc 763 thuộc xã L, huyện K với số tiền 600 nghìn dân tệ. Từ tháng 12/2021 cho đến ngày bị bắt, B đã bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Lục Văn C4, sinh năm 1996, trú tại xóm L, xã L, huyện K 06 (sáu) lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), lần cuối vào 19 giờ ngày 22/01/2022.

Bán ma túy cho Hoàng Văn C5, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã L, huyện K 04 (bốn) lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), lần cuối vào 19 giờ ngày 22/01/2022.

Bán ma túy cho Hoàng Văn C6, sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã L, huyện K 02 (hai) lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), lần cuối vào 19 giờ ngày 20/01/2022.

Bán ma túy cho Vi Văn T, sinh năm 1978, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K 03 (ba) lần mỗi lần 03 gói, mỗi gói 100.000 đồng, lần cuối vào 08 giờ ngày 23/01/2022.

Trước khi mua ma túy, những người mua gọi điện thoại trước. B hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy ở ngoài đường. Khi những người mua đến, B nhận tiền, giao ma túy cho người mua.

Ngoài ra, B còn khai nhận vào ngày 12/01/2022, B có đưa 10 (mười) gói ma túy cho Lương Văn N, sinh năm 1981, là người cùng xóm bán.

Lương Văn N khai nhận: Bản thân có sử dụng ma túy ngày 12/01/2022, Lương Văn B không có nhà nên nhờ N cầm giúp 10 (mười) gói ma túy, nếu ai đến mua thì bán giúp B. N sử dụng 01 gói, bán được 09 gói vào chiều tối ngày 12/01/2022, N đã bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Lục Văn C4, sinh năm 1996, trú tại xóm L, xã L, huyện K 01 (một) gói được 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), vào khoảng 18 giờ ngày 12/01/2022;

Bán ma túy cho Hoàng Văn C5, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã L, huyện K 02 (hai) gói được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), vào khoảng 20 giờ ngày 12/01/2022.

Bán ma túy cho Hoàng Văn C6, sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã L, huyện K 01 (một) lần, 02 gói với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra N còn được bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Đến ngày 13/01/2022, N đã đưa cho B 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) tiền bán ma túy mà có.

Vi Văn T khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2000, hình thức là chích. Từ tháng 12/2021 cho đến ngày bị bắt, T được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ được bán cho những người có tên và địa chỉ sau:

Bán ma túy cho Nông Thái C1, sinh năm 1974, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K 06 lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

Bán ma túy cho Lương Văn C7, sinh năm 1994, trú tại xóm P, xã C, huyện K 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) vào các ngày 24,26 và 27/12/2021;

Bán ma túy cho Nông Văn C2, sinh năm 1994, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K nhiều lần lần, mỗi lần từ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng);

Bán ma túy cho Nông Văn C3, sinh năm 1976, trú tại xóm B, thị trấn K, huyện K 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), lần cuối vào tháng 12/2021.

Trước khi mua ma túy, những người mua ma túy gọi điện thoại cho T. Thời gian bán ma túy không cố định, địa điểm bán tại nhà T.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mã Thị Y trình bày: Khoảng cuối tháng 01/2022 bà có đưa cho B số tiền 3.000.000 đồng với mục đích là để sắm đồ tết. Số tiền trên là tiền lương hưu chồng tôi mong Hội đồng xét xử tạo điều kiện trả lại số tiền này cho tôi.

Lời khai của Lương Văn B, Vi Văn T, Lương Văn N phù hợp lời khai của những người mua ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSTK, ngày 30 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lương Văn B, Vi Văn T và Lương Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Văn B, Vi Văn T và Lương Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn B mức án từ 08 năm đến 09 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi văn T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn N mức án từ 07 năm đến 08 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Lương Văn B, mua bán trái phép xảy ra ngày 23/01/2022, tại: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh C.

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Vi Văn T, ngày 23/01/2022, tại: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh C.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Hoàn mẫu giám định vụ Lương Văn B và Vi Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị cáo Lương Văn B, tạm giữ ngày 23/01/2022;

- Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị cáo Vi Văn T, tạm giữ ngày 23/01/2022;

- Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị cáo Lương Văn N, tạm giữ ngày 11/03/2022;

- Tịch thu 1.000.000 đồng; truy thu 2.000.000 đối với bị cáo Bình là tiền bán ma túy mà có.

Truy thu đối với Tân số tiền 2.100.000 đồng là tiền bán ma túy.

- Trả lại cho bà Mã Thị Y số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn B, Vi Văn T, Lương Văn N thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, việc truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo Lương Văn B, Vi Văn T, Lương Văn N không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn B, Vi Văn T và Lương Văn N nhận tội, lời khai nhận

tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/01/2022, Công an thị trấn Trùng Khánh phối hợp với Công an xã L, huyện K, bắt quả tang Lương Văn B, sinh năm 1983, trú tại xóm R, xã L, huyện K tàng trữ 0,7 g (không phải bảy gam) ma túy, loại Heroine để sử dụng và bán cho những người sau: Lục Văn C4 06 lần, Hoàng Văn C5 04 lần, Hoàng Văn C6 02 lần, Vi Văn T 03 lần, mỗi lần bán ma túy 100.000 đồng. Ngoài ra B còn đưa cho Lương Văn N 10 gói giúp bán.

Vi Văn T, sinh năm 1978, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K tàng trữ 0,16g (không phải mười sáu gam) ma túy, loại Heroine để sử dụng và bán cho những người sau: Nông Thái C1 06 lần, mỗi lần 100.000 đồng, Lương Văn C7 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng, Nông Văn C2 nhiều lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, Nông Văn C3 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Ngày 12/01/2022, Lương Văn B đưa ma túy cho Lương Văn N bán và N được bán cho Lục Văn C4, Hoàng Văn C5, Hoàng Văn C6 và một số người khác N không biết tên thu được 900.000 đồng. Sau khi bán được N đưa số tiền này cho B.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định các bị cáo Lương Văn B, Vi Văn T, Lương Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:  
b, Phạm tội 02 lần trở lên”.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với các bị cáo Lương Văn B, Vi Văn T, Lương Văn N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Lương Văn B, Vi Văn T, Lương Văn N thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển và các tội phạm khác ngày càng gia tăng như hiện nay, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo bán ma túy nhiều lần, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Bị cáo Lương Văn B có nhân thân xấu có 02 tiền án ngày 07/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện U (nay là huyện H), tỉnh C xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 29/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chưa được xóa

án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn lao sâu vào con đường phạm tội. Trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Vi Văn T có nhân thân xấu, ngày 26/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản; Ngày 29/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 (mười năm) tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà còn lao sâu vào con đường phạm tội. Trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Lương Văn N sinh ra lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học và học hết 12/12 phổ thông ở nhà làm ruộng, ngày 10/10/2000 được kết nạp Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Bí thư Chi bộ xóm lễ ra bị cáo phải biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật phải tránh xa nhưng do bản thân nghiện ma túy đã bất chấp các quy định của pháp luật mà thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên, trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên được chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát yêu cầu áp dụng điểm t, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn B. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ điều kiện để áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. *Về vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Lương Văn B, mua bán trái phép xảy ra ngày 23/01/2022, tại: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh C.



- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Vi Văn T, ngày 23/01/2022, tại: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh C.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Hoàn mẫu giám định vụ Lương Văn B và Vi Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị cáo Lương Văn B, tạm giữ ngày 23/01/2022;

- Tịch thu 01(một) chiếc điện thoại di động của bị cáo Vi Văn T, tạm giữ ngày 23/01/2022;

- Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị cáo Lương Văn N, tạm giữ ngày 11/03/2022;

- Tịch thu 1.000.000 đồng là khoản tiền do bị cáo B bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước;

- Truy thu số tiền 2.000.000 đồng đối với bị cáo B do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo Vi Văn T số tiền 2.100.000 đồng do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bà Mã Thị Y số tiền 3.000.000 đồng không liên quan đến vụ án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lương Văn B khai mua với một người đàn ông không biết tên tại khu vực Mốc 763 thuộc xã L, huyện K, tỉnh C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không có cơ sở điều tra, xác minh để đề nghị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lương Văn B, Vi Văn T và Lương Văn N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo: **Lương Văn B, Vi Văn T, Lương Văn N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật

Hình sự, Xử phạt bị cáo **Lương Văn B** 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/01/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vi Văn T** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/01/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lương Văn N** 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/3/2022.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Lương Văn B, mua bán trái phép xảy ra ngày 23/01/2022, tại: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh C.

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Vi Văn T, ngày 23/01/2022, tại: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh C.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Hoàn mẫu giám định vụ Lương Văn B và Vi Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị cáo Lương Văn B, tạm giữ ngày 23/01/2022;

- Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị cáo Vi Văn T, tạm giữ ngày 23/01/2022;

- Tịch thu 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị cáo Lương Văn N, tạm giữ ngày 11/03/2022;

- Tịch thu 1.000.000 đồng đối với bị cáo B là khoản tiền do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước;

- Truy thu số tiền 2.000.000 đồng đối với bị cáo B do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

Truy thu đối với bị cáo Vi Văn T số tiền 2.100.000 đồng do bán ma túy mà có sung công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bà Mã Thị Y số tiền 3.000.000 đồng.

*Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2022.*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lương Văn B, Vi Văn T và Lương Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa Hình sự TAND tỉnh Cao Bằng,  
Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA  
Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- THADS-Trùng Khánh;
- UBND xã L, thị trấn K;
- Các bị cáo; Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**La Văn Viên**